

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH  
BỆNH VIỆN ĐKKV CẨM PHẢ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1125/ĐKKVCP-HCQT  
V/v thông báo mời chào giá

Cẩm Phả, ngày 04 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: Các nhà sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất sử dụng cho các máy xét nghiệm điện giải, đông máu, HbA1C phục vụ công tác chuyên môn của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả

Địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà: Phạm Thị Hồng Thúy, Phó trưởng phòng Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị Y tế.

Số điện thoại: 0963023322

Email: hcqtbvdkkvcp@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - vật tư, thiết bị Y tế. Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả, địa chỉ: tổ 1, khu 3, phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 02033.950.759; 02033940116.

- Nhận qua email: hcqtbvdkkvcp@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ ngày 04 tháng 08 năm 2023 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 14 tháng 08 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 14 tháng 08 năm 2023.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị).

Stt	Danh mục hàng hóa, thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính
I.	Hoá chất sử dụng cho máy xét nghiệm HbA1c, model HA-1500; Hãng: MTI/Đức.			
1	Hoá chất xét nghiệm HbA1c loại A	Thành phần chính: NaCl 20mmol/L Phosphate 40mmol/L Perserver < 0.5ml/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	12	Túi

2	Hoá chất xét nghiệm HbA1c loại B	Thành phần chính: NaCl 170mmol/L Phosphate 40mmol/L Perserver < 0.5ml/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	7	Túi
3	Hoá chất li giải hồng cầu máy xét nghiệm HbA1c	Thành phần chính: Buffer 20mmol/L Sodium chloride 20mmol/L Surfactant 0.05ml/L Perserver < 0.5 ml/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	10	Can
4	Cột sắc ký lỏng cao áp	Thành phần chính: Cột làm bằng kim loại không gỉ, trong có màng lọc chuyên dụng, chịu được áp suất cao. Kích thước: 4.6x30 mm, 5µm Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	2	Chiếc
5	Cột lọc máy xét nghiệm HbA1c	Thành phần chính: Phin lọc dạng nhựa, được cấu tạo dạng lưới lọc. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	2	Chiếc
6	Dung dịch nội kiểm máy xét nghiệm HbA1c	Chất hiệu chuẩn HbA1c Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	3	Hộp
7	Dung dịch chuẩn máy xét nghiệm HbA1c	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng HbA1c Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	3	Hộp
<b>II. Hoá chất sử dụng cho máy xét nghiệm điện giải model Auto ISE500 , hãng MTI Diagnostics GmbH/ Đức</b>				
1	Hoá chất xét nghiệm điện giải đồ	Thành phần chính: Ammonium molybdate 0.4 mmol/l Sulphuric acid 100 mmol/l Hydrochloric acid 100 mmol/l Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	23	Hộp
2	Dung dịch rửa máy	Thành phần chính: Sodium hypochlorite (NaClO) 0.4% - 0.5% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	2	Hộp
3	Dung dịch rửa đậm đặc	Thành phần chính: Enzyme: Pepsin. Dilutor: KCl, NaCl, Hydrochloride acid. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	1	Hộp
4	Hoá chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm điện giải đồ	Thành phần chính: KCl, NaCl, NaAc, CaCl <sub>2</sub> , LiCl, pH buffer, surface active agent, preservative agent. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	6	Hộp
5	Điện cực Na	Điện cực Na electrode Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	2	Hộp

6	Điện cực pH	Điện cực pH electrode Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	2	Hộp
7	Điện cực tham chiếu	Điện cực Ref electrode Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	2	Hộp
8	Điện cực Ca	Điện cực Ca electrode Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	1	Hộp
9	Điện cực Cl	Điện cực Cl electrode Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	2	Hộp
10	Điện cực K	Điện cực K electrode Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	2	Chiếc
11	Dây bơm	Dây bơm Tubing pump Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	2	Túi
12	Dung dịch nạp điện cực	Thành phần chính: KCl, NaCl, NaAc, CaCl <sub>2</sub> , LiCl, pH buffer, surface active agent, preservative agent. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	1	Hộp
13	Màng điện cực chuẩn	Màng điện cực chuẩn	1	Túi
<b>III.</b>	<b>Hoá chất sử dụng cho máy xét nghiệm điện giải đồ (test nhanh) EasyLyte Plus; Hãng Medica Corporation/ Mỹ.</b>			
1	Chất thử điện giải NA/K/CL	Pack EasyLyte Na / K / Cl Solutions Pack sử dụng để xác định định lượng Natri (Na <sup>+</sup> ), Kali (K <sup>+</sup> ) và Clorua (Cl <sup>-</sup> ) trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần và nước tiểu người bằng Máy xét nghiệm điện giải EasyLyte plus. *Thành phần: Standard A Solution, 800mL: 140.0 mmol/L Na <sup>+</sup> ; 4.0 mmol/L K <sup>+</sup> ; 125.0 mmol/L Cl <sup>-</sup> ; Buffer; Chất bảo quản; Wetting Agent Standard B Solution, 180mL: 35.0 mmol/L Na <sup>+</sup> ; 16.0 mmol/L K <sup>+</sup> ; 41.0 mmol/L Cl <sup>-</sup> ; Buffer; Chất bảo quản; Wetting Agent Wash Solution, 80mL 0.1 mol/L Ammonium bifluoride Waste Container Quy cách : 800ml/ Hộp	5	Hộp
2	Dung dịch rửa máy	Dung dịch làm sạch hàng ngày để loại bỏ các-cặn protein trên các máy xét nghiệm điện giải, khí máu hãng Medica/Mỹ (Không có Ammonium Bifluoride) Thành phần 1 hộp gồm: - Daily Cleaner Diluent- Pha loãng rửa hàng ngày: 1 lọ 90 ml, HCl (0,1N) và	4	Hộp

		muối - Daily Cleaner Powder - Chất rửa hàng ngày dạng bột: 6 lọ, pepsin 0.5g Quy cách: 1 lọ Rinse 90 mL + 6 lọ Pepsin/ hộp		
3	Màng điện cực máy xét nghiệm điện giải	Màng điện cực dùng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Medica/Mỹ Quy cách: 1 cái	1	Cái
4	Điện cực tham chiếu xét nghiệm định lượng Na, K, Cl, Li	Điện cực tham chiếu dùng cho máy điện giải Na/K, Na/K/Cl và Na/K/Li Quy cách: 1 cái	1	Cái
5	Điện cực xét nghiệm định lượng Na	Điện cực Na dùng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Medica/Mỹ Quy cách: 1 cái	1	Cái
6	Điện cực xét nghiệm định lượng K	Điện cực K dùng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Medica/Mỹ Quy cách: 1 cái	1	Cái
7	Điện cực xét nghiệm định lượng Cl	Điện cực Cl dùng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Medica/Mỹ Quy cách: 1 cái	1	Cái
8	Điện cực xét nghiệm định lượng Ca	Điện cực Ca dùng cho máy xét nghiệm điện giải hãng Medica/Mỹ Quy cách: 1 cái	1	Cái
<b>IV.</b>	<b>Hoá chất sử dụng cho máy xét nghiệm đông máu tự động Model: Auto S, Hãng: MTI Diagnostics GmbH/Đức</b>			
1	Hoá chất đông máu APTT	Thành phần chính: R1: Ellagic Acid 0.3% , BSA 0.1% , 0.2% Sodium Azide , Buffer 3% R2: CaCl <sub>2</sub> 0.025 M Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	10	Hộp
2	Hoá chất đông máu PT	Thành phần chính: Recombinant hTF, BSA 0.5% CaCl <sub>2</sub> 0.025 M, Buffers 3%, 0.2% Sodium Azide, Stabilizers Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	8	Hộp
3	Hoá chất đông máu FIB	Thành phần chính: R1: Bovine Thrombin (Approximately 100 NIH Units/mi), BSA 0.5%, pH 7.2 ± 0.2 Buffers 5%, 0.2% Sodium Azide, Stabilizers R2: Imidazole Buffer Solution (IBS): Imidazole buffer in saline solution, pH 7.2 ± 0.2, with 0.2% Sodium Azide as preservative Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	6	Hộp
4	Hoá chất kiểm tra đông máu	Vật liệu kiểm soát NCP Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	7	Hộp

5	Hoá chất kiểm tra đông máu	Vật liệu kiểm soát aNCP Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	10	Hộp
6	Dung dịch rửa dùng cho máy đông máu	Thành phần chính: Sodium hypochlorite < 8.0% Sodium hydrate < 2.0% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	44	Lọ
7	Cồng phản ứng xét nghiệm đông máu	Cồng đựng mẫu bệnh phẩm Testing cuvette Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	7	Túi
8	Hoá chất xét nghiệm D-Dimer Kit	Thành phần chính: Kit thuốc thử gồm các thành phần R1 (chất đệm), R2 (Latex), chất chuẩn và chất kiểm tra mức 1, mức 2. Latex với thành phần kháng thể đơn dòng chuột gồm: Polystyrene latex (nồng độ 12 mmol/L) Natri benzoat (nồng độ 0,01 mmol/L). Tris (nồng độ 30mmol/L). Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	3	Hộp

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: tại kho vật tư - hóa chất xét nghiệm. Bệnh viện đa khoa khu vực Cẩm Phả.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: không áp dụng
5. Các thông tin khác (nếu có).

Kính mời các Công ty/đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa nêu trên, báo giá chi tiết theo mẫu báo giá tại **phụ lục đính kèm**.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website: BVĐKKVCP;
- Lưu: VT, HCQT-VT, TBYT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Thanh**

## BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ BÁO GIÁ

(Kèm thông báo mời chào giá số :..... /TB-ĐKKVCP ngày 01/08/2023 của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả)

Thông tin của đơn vị báo giá  
(tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

### BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh Viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả, chúng tôi....(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

Stt	Tên hàng hóa, thiết bị y tế	Tên thương mại, ký mã hiệu	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (gồm thuế)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .....ngày, kể từ ngày.....tháng.....năm... ( ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá. Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

Ngày ..... tháng ..... năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp  
(ký tên, đóng dấu (nếu có))